

NGHỊ QUYẾT

Về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng khác trong khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 377/BC-HĐND, ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu phí đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải ra, vào cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải ra, vào cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; cơ quan tổ chức, quản lý, sử dụng phí và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Mức thu phí:

Đơn vị tính: đồng/xe/lần ra vào

STT	PHƯƠNG TIỆN CHỊU PHÍ	MỨC THU
A	Xe chở khách thông thường, xe chở khách	
I	Xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi	30.000
II	Xe ô tô từ 12 chỗ đến 30 chỗ ngồi	40.000
II	Xe ô tô từ 31 chỗ ngồi trở lên	50.000
B	Phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (phương tiện vận tải hàng hóa hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng hóa tạm xuất tái nhập, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa của nước ngoài gửi kho ngoại quan, hàng hóa quá cảnh)	
1	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng dưới 02 tấn	30.000
2	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 02 đến dưới 04 tấn	40.000
3	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 04 đến dưới 10 tấn	50.000
4	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 10 đến dưới 18 tấn; Xe chở hàng bằng container 20 feet	80.000
5	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 18 tấn trở lên; Xe chở hàng bằng container 40 feet	160.000

3. Đối tượng miễn nộp phí

Xe công vụ bao gồm: xe của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể (không bao gồm xe của doanh nghiệp nhà nước) đi công tác, xe của Chính quyền các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia và xe nước thứ 03 đi công tác đến Đồng Tháp; xe cứu thương, xe cứu hỏa; xe chở hàng viện trợ, cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, hàng hóa quân sự.

4. Quản lý và sử dụng phí

a) Cơ quan thu phí được trích để lại 90% tổng số tiền phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải cho các nội dung chi theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ, nộp 10% tiền thu phí còn lại vào ngân sách nhà nước.

b) Các nội dung khác liên quan đến chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp không đề cập tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và Nghị quyết này thay thế Nghị quyết 94/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng khác trong khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khoá X, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT/TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng